

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày: 15-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trương; Bà Bùi Thu Hảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Văn D, ngày 01/01/1968, tại thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1949 và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1952; Có vợ (đã chết) và 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 2000;

Tiền án: 01 lần (Đã xóa án tích): Tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/HS-ST ngày 17/12/1986 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, xử phạt Lê Văn D 18 tháng, về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, thời hạn tù tính từ ngày 21/7/1986.

Tiền sự: 01 lần (Đã xóa tiền sự): Tại Quyết định số 194/QĐ-UB, ngày 10/11/1994, của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang, đưa đi bắt buộc lao động tập trung, thời hạn 12 tháng từ ngày 19/7/1994, về hành vi “Trộm cắp tài sản công dân”.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/11/2021, chuyển sang tạm giam từ ngày 19/11/2021, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Thành S, sinh năm 1971; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975; (Xin vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 17/11/2021 tại ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy - Công an thị xã Gò Công kết hợp với Công an xã Long Chánh, thị xã Gò Công và Tổ tuần tra Phòng cảnh sát cơ động – Công an tỉnh Tiền Giang chặn dừng xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 63S2-4679 do bị cáo Lê Văn D điều khiển, qua kiểm tra lực lượng Công an phát hiện và bắt quả tang bị cáo D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ: 02 (Hai) bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn trong suốt (Đối tượng Lê Văn D khai là ma túy tổng hợp) đã được cho vào bì thư niêm phong, có chữ ký xác nhận của Lê Văn D (Người bị bắt) và Nguyễn Văn H (Người chứng kiến); 01 (Một) điện thoại di động hiệu NOKIA 225 màu đen, đã qua sử dụng (Bị vỡ nắp lưng), không kiểm tra bên trong; 01 (Một) xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 63S2-4679, tem hiệu Honda Dream II, trên thân máy có chữ ARIGATO.

Theo Kết luận giám định số 234/KLGD-PC09 ngày 19/11/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Các mẫu tinh thể trong suốt gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,1786 gam, loại Methamphetamine (trong đó: Các mẫu tinh thể trong suốt ký hiệu M1 có khối lượng 0,1133 gam và các mẫu tinh thể trong suốt ký hiệu M2 có khối lượng 0,0653 gam).

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSTXGC ngày 03/3/2022, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, đã truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 234 ghi ngày 19/11/2021, có các chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diệu Hương (Giám định viên), Huỳnh Tấn Liễn (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Phạm Thanh Trí (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có 01 (Một) gói nylon

màu trắng được dán kín (Ký hiệu M1) chứa 0,0818 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (Mẫu tinh thể trong suốt ký hiệu M1); 01 (Một) gói nylon màu trắng được dán kín (Ký hiệu M2) chứa 0,0458 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (Mẫu tinh thể trong suốt ký hiệu M2) và 02 (Hai) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định;

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu NOKIA 225 màu đen, đã qua sử dụng, bị vỡ nắp lưng, số IMEIL 1: 357159068441008, số IMEIL 2: 357159068441016; 01 (Một) xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 63S2-4697, màu nâu, tem hiệu HONDA DREAM II, trên thân máy có chữ ARIGATO, số khung số máy bị đục xóa.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử và vẫn đảm bảo quyền lợi hợp pháp của những người này. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo D khai nhận đã sử dụng ma túy từ năm 2020. Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/11/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63S2-4697 đi từ thị xã Gò Công đến huyện Gò Công Đông gặp đối tượng tên Khanh (Không rõ lai lịch) khoảng 25 tuổi, mua 200.000 đồng ma túy tổng hợp về để sử dụng. Sau khi mua ma túy xong bị cáo đi quay về thị xã Gò Công đến đoạn Quốc lộ 50 thuộc ấp Long Mỹ, xã Long Chánh, thị xã Gò Công thì bị lực lượng công an kiểm tra,

bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép ma túy. Theo kết luận giám định, thì tổng khối lượng ma túy có trong 02 bịch nylon được hàn kín của bị cáo, thu giữ khi bắt quả tang là 0,1786 gam, loại Methamphetamine. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người sử dụng, là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự khác. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện, nên vẫn cố ý vi phạm, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo từng có tiền án và tiền sự dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thay đổi nhận thức về ma túy, có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thái độ của bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, khi lượng hình.

[5] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (Một) Bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 234 ghi ngày 19 tháng 11 năm 2021, có các chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diệu Hương (Giám định viên), Huỳnh Tấn Liễn (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Phạm Thanh Trí (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG, là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu NOKIA 225 màu đen, đã qua sử dụng, bị vỡ nắp lưng, số IMEIL 1: 357159068441008, số IMEIL 2: 357159068441016 của bị cáo; 01 (Một) xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 63S2-4697, màu nâu, tem hiệu HONDA DREAM II, trên thân máy có chữ ARIGATO, số khung số máy bị đục xóa. Qua xác minh, xe mô tô trên nhãn hiệu DAYANG, màu nâu, số khung CG0013U-31942, số máy 150FMG-8031942, do anh Lê Thành S đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, anh S xác định đã bán xe mô tô trên vào năm 2012, không liên quan đến xe mô tô có trong vụ án. Xét thấy điện thoại và xe mô tô trên là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy sử dụng, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2021.

Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 234 ghi ngày 19 tháng 11 năm 2021, có các chữ ký in họ tên: Huỳnh Thị Diệu Hương (Giám định viên), Huỳnh Tấn Liễu (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Phạm Thanh Trí (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M1) chứa 0,0818 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (Mẫu tinh thể trong suốt ký hiệu M1); 01 (Một) gói nylon màu trắng được dán kín (Ký hiệu M2) chứa 0,0458 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine (Mẫu tinh thể trong suốt ký hiệu M2) và 02 (Hai) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu NOKIA 225 màu đen, đã qua sử dụng, bị vỡ nắp lưng, số IMEIL 1: 357159068441008, số IMEIL 2: 357159068441016; 01 (Một) xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 63S2-4697, màu nâu, tem hiệu HONDA DREAM II, trên thân máy có chữ ARIGATO, số khung số máy bị đục xóa.

- Thời gian thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/3/2022, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Gò Công và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn D phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Gò Công;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Triều